

TỔNG CTY ĐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vinh, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Số: ~~196~~ /BC-CTHTHHKV VI
V/v đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả
hoạt động và xếp loại DN năm 2023

Kính gửi:

- Tổng công ty ĐATHH miền Bắc;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV HTHH khu vực VI.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước,

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI báo cáo đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và xếp loại DN năm 2023 của Công ty như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, mức độ bảo toàn và phát triển vốn của Công ty trong năm 2023 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Bình quân
Vốn chủ sở hữu	26.235	26.235	26.235	34.005	28.178

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Đầu năm	Cuối năm	Bình quân
Tổng tài sản	45.752	60.782	53.267

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 : **25.901 triệu đồng**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) = $\frac{25.901}{28.178} = 91,92\%$

$$\text{- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)} = \frac{25.901}{53.267} = 48,62\%$$

Hiệu quả sử dụng vốn năm 2023:

- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE) = 91,92% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng vốn CSH của công ty tạo ra 91,92 đồng lợi nhuận.

- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) = 48,62% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng tài sản của công ty tạo ra 48,62 đồng lợi nhuận.

Như vậy, trong năm 2023 công ty đã bảo toàn được vốn.

2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty:

a) Tình hình đầu tư Dự án:

* Dự án: mua mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh

CƠ SỞ ĐỂ THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 1180/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 14/12/2020 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Căn cứ Quyết định số 696/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 25/5/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty BĐATHH miền Bắc về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 30/5/2022 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 29/12/2022 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: mua mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh.

THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: mua mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh.
2. Cấp quyết định đầu tư: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.
3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.
4. Mục tiêu đầu tư: Bổ sung phương tiện còn thiếu, thay thế phương tiện đã cũ nhằm đáp ứng yêu cầu đưa đón hoa tiêu kịp thời; đồng thời nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao độ tin cậy với các Chủ tàu, Chủ cảng của Công ty trong việc cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải.
5. Quy mô đầu tư:

- Số lượng: 01 chiếc.

- Chung loại: xe ô tô 07 chỗ, mới 100%, có các thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.

6. Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.270.240.000 đồng (Một tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Bao gồm:

TT	Khoản mục chi phí	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Giá mua xe ô tô đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật	1.150.000.000	
2	Chi phí tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	2.000.000	
3	Lệ phí trước bạ	114.900.000	
4	Lệ phí, phí khác, dự phòng	3.340.000	
	Tổng cộng	1.270.240.000	

7. Nguồn vốn đầu tư: sử dụng nguồn vốn khấu hao tài sản của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

8. Địa điểm thực hiện: trong nước.

9. Thời gian thực hiện: năm 2022, 2023.

GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư trước thuế	Thuế VAT	Giá trị đầu tư
1	Giá mua xe ô tô (bao gồm các loại thuế phải nộp)	1.150.000.000	1.043.572.727	104.357.273	1.147.930.000
2	Chi phí tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	2.000.000	1.818.182	181.818	2.000.000
3	Lệ phí trước bạ	114.900.000	114.900.000		114.900.000
4	Lệ phí, phí khác, dự phòng	3.340.000	1.000.000		1.000.000
	Tổng cộng	1.270.240.000	1.161.290.909	104.539.091	1.265.830.000

Tháng 4 năm 2023, ô tô mua mới được đưa vào sử dụng và trích khấu hao TCSĐ theo quy định với nguyên giá tài sản là: 1.161.290.909 đồng.

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MANG LẠI CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ MUA MỚI 01 XE Ô TÔ

Công ty có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho các cảng biển nằm trải dài suốt 5 tỉnh Bắc trung Bộ với khoảng cách gần 500km. Hiện nay Công ty đang sử dụng 5 xe ô tô để đưa đón hoa tiêu và phục vụ hành chính, có 02 chiếc xe được mua từ năm 2011 và năm 2015 đến nay đã hết giá trị khấu hao. Vì vậy việc mua thêm 01 chiếc xe đã đáp ứng yêu cầu hết sức cần thiết để đưa đón hoa tiêu đi dẫn tàu bảo đảm an toàn, kịp thời, nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao độ tin cậy với các Chủ tàu, Chủ cảng của Công ty trong việc cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

19/09/23
CƠN
NHIỆP
T TH
TIÊU
CHU
NH -

b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài Công ty:

Công ty không đầu tư vốn ra ngoài Công ty.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Công ty không huy động vốn.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

Các quyết định đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật. Tình hình trích khấu hao tài sản, tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản thực hiện theo Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý nợ, mở sổ theo dõi từng đối tượng nợ, phân loại các khoản nợ, định kỳ đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc thu hồi nợ tiền thu dịch vụ hoa tiêu kịp thời.

- Tình hình công nợ phải thu đến 31/12/2023 (MS130-BCĐKT)**. Phải thu ngắn hạn:**

Tổng số phải thu ngắn hạn của Công ty là: **4.245.989.571 đồng**

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng (MS131-BCĐKT):

Phải thu khách hàng đến ngày 31/12/2023 là: **3.217.211.760 đồng**

Đó là số tiền nợ phải thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải từ các đại lý hàng hải và các chủ tàu, đến ngày 31/12/2023.

+ Trả trước cho người bán ngắn hạn (MS132-BCĐKT):

Trả trước cho người bán ngắn hạn đến ngày 31/12/2023 là **810.234.299 đồng**

Đây là số tiền tạm ứng thực hiện hợp đồng cho: (1) Công ty Cổ phần Tập đoàn du lịch An Tín – Chi nhánh Bắc Trung Bộ: 78.320.000 đồng về việc cung cấp hợp đồng tham quan nghỉ mát cho CBCNV Công ty; (2) Công ty TNHH MTV đóng tàu thuyền Hải Châu: 731.914.299 đồng về việc thực hiện sửa chữa tàu Hoa tiêu 02 trên đà định kỳ theo quy định của Đăng kiểm Việt Nam đến ngày 31/12/2023.

+ Phải thu ngắn hạn khác (MS136-BCĐKT):

Phải thu khác đến ngày 31/12/2023: **218.543.512 đồng**

. Phải thu khó đòi:

Phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2023 là: **0 đồng**

- Tình hình công nợ phải trả đến 31/12/2023 (MS300-BCĐKT)

Tổng số nợ phải trả ngắn hạn của Công ty là: **26.777.074.469 đồng**

. Nợ ngắn hạn (MS310-BCĐKT):

Tổng số nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2023 là: **26.777.074.469 đồng**

+ Phải trả cho người bán (MS311-BCĐKT):

Phải trả cho người bán: **564.803.724 đồng**

Bao gồm:

Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam: **38.350.000 đồng**

Công ty TNHH Long Phụng Phát: **60.120.000 đồng**

Nguyễn Thị Hương (thuê PT thủy tại cảng Cửa Lò): **88.366.600 đồng**

Trần Văn Thắng (thuê PT thủy tại cảng THQT Nghi Sơn): **246.512.000 đồng**

Trần Thị Hồng (thuê PT thủy tại cảng NSCC Nghi Sơn): **90.329.750 đồng**

Phải trả nhà cung cấp khác: **41.125.374 đồng**

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (MS313-BCĐKT):

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước **1.859.304.785 đồng**

Bao gồm:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: **1.696.304.785 đồng**

Thuế thu nhập cá nhân: **163.000.000 đồng**

+ Phải trả người lao động (MS314-BCĐKT):

Phải trả người lao động: **8.900.853.425 đồng**

Phải trả người lao động đến ngày 31/12/2023 là số tiền lương của cán bộ nhân viên và người quản lý công ty.

+ Các khoản phải trả, phải nộp khác (MS319-BCĐKT):

Các khoản phải trả, phải nộp khác **12.833.961.803 đồng**

Phải trả chênh lệch tiền thu từ DVHTHH trả cho chính phủ Lào số tiền: 1.233.611.366 đồng; Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập nộp Tổng công ty: 11.600.350.437 đồng.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (MS322-BCĐKT):

Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	2.618.150.732 đồng
Bao gồm:	
Quỹ khen thưởng:	1.557.503.255 đồng
Quỹ phúc lợi:	768.763.941 đồng
Quỹ khen thưởng BDH:	291.883.536 đồng

. Nợ dài hạn (MS330-BCDKT):

Công ty không có các khoản nợ dài hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước, các khoản phải trả người lao động, phải trả người bán đều trong hạn thanh toán.

Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng quy định, không để mất khả năng thanh toán.

Như vậy, khả năng thanh toán và khả năng trả nợ của Công ty như sau:

$$\text{- Hệ số khả năng thanh toán nợ} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} = \frac{41.791.005.502}{26.777.074.469} = 1,56$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán hiện hành > hơn 1.

$$\text{- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu} = \frac{26.777.074.469}{34.005.319.924} = 0,78$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty < 3, thể hiện đảm bảo khả năng trả nợ tốt.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:

Năm 2023, Công ty được Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên cơ sở dự kiến:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023
(1)	(2)	(3)	(4)
A	Kế hoạch sản lượng	Lượt tàu	10.750
		GTHL	742.745.088
B	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu chưa có VAT	Đồng	72.656.119.716
1.1	Doanh thu hoa tiêu hàng hải	Đồng	72.256.119.716
1.2	Doanh thu khác	Đồng	400.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	19.609.187.443
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	15.687.349.954

(Theo Quyết định số 535/QĐ-TCTBĐATHHMB ngày 21/6/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty BĐATHH miền Bắc về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI).

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2023 như sau:

(Có bảng Biểu mẫu số 02.C kèm theo)

a) Về sản lượng sản xuất:

Về sản lượng năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 là 101% và so với kế hoạch giao năm 2023 đạt 105%.

b) Về các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu thuần năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 là 117% và so với kế hoạch giao năm 2023 đạt 118%.

Giá vốn hàng bán năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 là 101% và so với kế hoạch giao năm 2023 đạt 105%.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 là 99% và so với kế hoạch giao năm 2023 đạt 141%.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 là 110% và so với kế hoạch giao năm 2023 đạt 89%.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 là 150% và so với kế hoạch giao năm 2023 đạt 165%.

c) Về hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua các chỉ tiêu:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 91,92%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 48,62%

d) Tình hình thực hiện dịch vụ HTHH:

(Có bảng Biểu số 02.D kèm theo)

So với kế hoạch sản lượng thực hiện năm 2023 đạt 105%, so với cùng kỳ năm trước đạt 101%.

Chi phí thực hiện năm 2023 so với kế hoạch đạt 101% và so với cùng kỳ năm trước đạt 103%.

Doanh thu thực hiện năm 2023 so với kế hoạch đạt 118% và so với cùng kỳ năm trước đạt 117%.

đ) Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong năm 2023:

Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra chủ yếu từ thu hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Trong năm 2023, công ty đã cân đối được dòng tiền tạo ra với nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh, nên với lượng tiền mặt thu được đã đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

(Có bảng Biểu số 02.E kèm theo)

Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển:

Tăng do trích quỹ đầu tư phát triển năm 2023: 7.770.306.162 đồng

Giảm do điều chỉnh tăng vốn CSH bằng quỹ ĐTPT năm 2023: 7.770.306.162 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Tăng trong kỳ do trích quỹ khen thưởng và phúc lợi năm 2023 số tiền là: 6.238.480.404 đồng.

Giảm trong kỳ do chi các khoản chi được chi từ quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền là: 5.867.263.424 đồng.

- Quỹ thưởng người quản lý Công ty:

Tăng trong kỳ do trích quỹ thưởng người quản lý Công ty năm 2023 số tiền là: 291.883.536 đồng.

Giảm trong kỳ do chi thưởng người quản lý Công ty số tiền là: 235.976.292 đồng.

5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, sự chỉ đạo của cấp trên, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức tốt việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu ra vào các cảng thuộc địa phận 5 tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị an toàn, kịp thời không để một tai nạn hàng hải nào xảy ra do lỗi của hoa tiêu, được các Thuyền trưởng, Chủ tàu, Chủ cảng và Đại lý đánh giá cao.

Công tác tài chính kế toán thường xuyên được coi trọng. Việc hạch toán các khoản chi theo đúng chế độ của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp trên, chấp hành tốt chế độ kế toán - tài chính theo các quy định của Nhà nước, hoàn thành và nộp các báo cáo tài chính đúng thời gian qui định. Nộp đúng, nộp đủ các loại thuế cho nhà nước.

Luôn đảm bảo đủ nguồn để thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, các chế độ chính sách đúng theo qui định của nhà nước và thỏa ước lao động tập thể cho người lao động.

Nộp đúng, nộp đủ các khoản phải nộp cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công Đoàn và các khoản đóng góp từ thiện.

Tiền lương, chế độ tiền ăn giữa ca được tổ chức cấp phát kịp thời cho người lao động và đúng quy định của nhà nước. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNCNV, trang bị bảo hộ lao động và đã may đo đồng phục cho cán bộ công nhân viên đầy đủ và kịp thời. Cán bộ công nhân viên được đóng BHXH, mua BHYT, BHTN, điều trị khi ốm đau tại các cơ sở y tế nhà nước.

Công ty đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh...

Công ty thường xuyên tuyên truyền và phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí đến từng cá nhân CBCNV các phòng ban để tiết kiệm tối đa các chi phí.

Hàng năm, Cán bộ lãnh đạo và trưởng phó phòng các bộ phận đều thực hiện kê khai tài sản và ký cam kết chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

6) Ý kiến đánh giá:

- Ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH một thành viên hoa tiêu hàng hải khu vực VI tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Ý kiến của kiểm soát viên:

Trong năm 2023, Công ty đã bảo toàn được vốn. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty có hiệu quả.

Công ty quản lý nợ và có khả năng thanh toán nợ tốt.

Tình hình sản xuất kinh doanh đạt kết quả tốt, Công ty hoạt động có lãi. Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, dòng tiền luôn được cân đối để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ đúng theo quy định; chấp hành nghiêm túc các chế độ, chính sách và pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2023

1. Bảng tổng hợp kết quả SXKD năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023
I	Lượt tàu	Lượt tàu	11.271
II	Tổng doanh thu	Đồng	85.862.297.047
1	Doanh thu từ dịch vụ hoa tiêu HH	Đồng	85.119.939.287
2	Doanh thu từ HĐTC và DT khác	Đồng	742.357.760
III	Tổng chi phí SXKD	Đồng	53.453.888.957
IV	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	32.408.408.090
V	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.901.050.539

2. Xếp loại doanh nghiệp

Tên công ty: Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

Loại hình công ty: Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Công ty tự xếp loại
-----	----------	--------	---------------------

			Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%) (năm TH/ năm KH)	Xếp loại
Tiêu chí 1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	72.656	85.862	118	A
Tiêu chí 2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	15.687	25.901		A
	Vốn CSH bình quân năm	Tr.đồng	27.412	28.178		
	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	%	57,23	91,92	161	
Tiêu chí 3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Tr.đồng	-	1,56		A
	Nợ quá hạn phải trả	Tr.đồng	-	-	-	
Tiêu chí 4	Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành		Không vi phạm các quy định pháp luật hiện hành	Không vi phạm các quy định pháp luật hiện hành	-	A
Tiêu chí 5	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích	Lượt tàu	10.750	11.271	105	A
Công ty đề nghị xếp loại:				Năm nay	A	

2.1. Tiêu chí 1: Doanh thu và thu nhập khác

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023
1	Doanh thu từ dịch vụ hoa tiêu HH	Đồng	85.119.939.287
2	Doanh thu từ HĐTC	Đồng	563.505.908
3	Doanh thu từ SXKD khác	Đồng	178.851.852
	Cộng		85.862.297.047

2.2. Tiêu chí 2: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu thực hiện năm 2022
(bao gồm cả yếu tố khách quan)

$$\begin{aligned}
 \text{Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu BQ năm}} \\
 &= \frac{25.901.020.539}{28.177.590.325} \times 100 = 91,92 (\%)
 \end{aligned}$$

Theo Quyết định số 656/QĐ-TCTBDATHHMB ngày 19/7/2023 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc về việc giao chỉ tiêu làm căn cứ đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2023 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI là 57,23%;

2.3. Tiêu chí 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn

$$\begin{aligned} \text{Khả năng thanh toán nợ đến hạn} &= \frac{\text{Tài sản ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}} \\ &= \frac{41.791.005.502}{26.777.074.469} = 1,56 \end{aligned}$$

Công ty có khả năng thanh toán tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ lớn hơn 1.

$$\text{- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu} = \frac{26.777.074.469}{34.005.319.924} = 0,78$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty < 3, thể hiện đảm bảo khả năng trả nợ tốt.

2.4. Tiêu chí 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành

Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại Công ty, pháp luật về thuế và các khoản thu nộp ngân sách, quy định về chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và các báo cáo khác. Cụ thể:

- Công tác tài chính kế toán thường xuyên được coi trọng. Việc hạch toán các khoản chi theo đúng chế độ của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp trên, chấp hành tốt chế độ kế toán - tài chính theo các quy định của Nhà nước, hoàn thành và nộp các báo cáo tài chính đúng theo thời gian qui định. Nộp đúng, nộp đủ các loại thuế cho Nhà nước.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn lao động. Các phương tiện thủy đều đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, định kỳ đều được kiểm tra theo quy định của đăng kiểm. Các thuyền trưởng, thuyền viên đều được đào tạo đúng chuyên ngành, có tay nghề cao. Không có bất kỳ sự cố hay tai nạn lao động xảy ra cho CBCNV. Công tác bảo hộ lao động được Công ty đặc biệt quan tâm, chú trọng, trang bị đầy đủ cho CBCNV, gửi CBCNV đi huấn luyện về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

- Chế độ tiền ăn giữa ca được tổ chức cấp phát kịp thời cho người lao động và đúng quy định của nhà nước. Khám sức khỏe định kỳ, trang bị bảo hộ lao động và may đồng phục cho CBCNV được thực hiện đầy đủ và kịp thời.

- Luôn đảm bảo đủ nguồn để thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, các chế độ chính sách đúng theo qui định của nhà nước và thỏa ước lao động tập thể cho người lao động.

- Nộp đúng, nộp đủ các khoản phải nộp cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn và các khoản đóng góp từ thiện.

- Công ty thường xuyên tuyên truyền và phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí đến từng cá nhân CBCNV các phòng ban để tiết kiệm tối đa các chi phí.

- Hàng năm, cán bộ lãnh đạo và trưởng phó phòng các bộ phận đều thực hiện kê khai tài sản và ký cam kết chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

2.5. Tiêu chí 5: Tình hình thực hiện nhiệm vụ công ích do nhà nước giao

- Về sản lượng:

Kế hoạch năm 2023 là 10.750 lượt tàu, thực hiện năm 2023 là 11.214, đạt 105% so với kế hoạch.

- Về chất lượng:

Duy trì tốt việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu ra vào các bến cảng thuộc địa phận 5 tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị an toàn, kịp thời.

Công ty đã duy trì tốt công tác trực ban hoa tiêu 24/24 để lập kế hoạch bố trí hoa tiêu dẫn tàu hàng ngày, thông báo với Cảng vụ hàng hải, các đơn vị liên quan biết để thống nhất thực hiện. Tất cả các nhu cầu trước, trong và sau khi cung cấp dịch vụ hoa tiêu cho khách hàng đều được phục vụ đầy đủ, kịp thời. Không có trường hợp khách hàng phản ánh về thái độ phục vụ và nghiệp vụ chuyên môn của hoa tiêu.

Công ty đã duy trì tốt việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 cho phạm vi "Cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải", thường xuyên tổ chức đánh giá nội bộ, thuê đơn vị tư vấn đánh giá theo quy định và đã được đơn vị tư vấn đánh giá cao việc duy trì áp dụng hệ thống.

Bên cạnh đó Công ty tiếp tục tăng cường áp dụng khoa học công nghệ vào công tác hoa tiêu hàng hải, công tác quản trị doanh nghiệp như: Sử dụng phần mềm SEAiq Pilot VPP có kết hợp hải đồ điện tử để hỗ trợ công tác dẫn tàu của hoa tiêu; Xây dựng phần mềm quản lý nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải, nghiệp vụ tài chính - kế toán ...

Công tác theo dõi, thống kê lượt tàu, tính tiền dịch vụ được thực hiện bằng phần mềm quản lý nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải, phần mềm nghiệp vụ kế toán. Chính vì được theo dõi và cập nhật bằng phần mềm nên rất thuận tiện cho công tác kiểm tra kế hoạch SXKD định kỳ của Tổng công ty, kiểm tra việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải, theo dõi lập hồ sơ thi sát hạch hoa tiêu và lưu trữ hồ sơ liên quan đến công tác dẫn tàu.

Trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Kiểm soát viên;
- Phòng TCKT TCT;
- Lưu: VT, TCKT.



Đào Mạnh Hà

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

(Kèm theo báo cáo số: ~~146~~/BC-CTHTHHKV VI ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH MTV HTHHKV VI)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2023			Giải ngân đến ngày 31/12/2023			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/6/2023	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
B	Các dự án nhóm B																	
1																		
C	Các dự án khác																	
2	Mua mới 01 xe ô tô	Quyết định số 471/QĐ-CTHTHHKV VI ngày 19/12/2022	1,265.8	1,265.8	100			2022-2023				-	-	-	-	1,265.8	1,265.8	1,161.3

Người lập



Dương Thị Minh Thanh

Giám đốc



Đào Mạnh Hà



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số: ~~46~~ /BC-CTHTHHKV VI ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH MTV HTTHKV VI)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Thực hiện năm 2023		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2021	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[2]	[7]=[5]/[3]	[8]=[5]/[4]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	11,727	11,214	10,750	11,271	96%	101%	105%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78,136,896,105	72,743,162,964	72,256,119,716	85,119,939,287	109%	117%	118%
2. Giá vốn hàng bán	34,981,532,399	39,052,559,198	37,316,115,350	39,330,824,794	112%	101%	105%
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43,155,363,706	33,690,603,766	34,940,004,366	45,789,114,493	106%	136%	131%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	885,527,447	568,535,250	400,000,000	563,505,908	64%	99%	141%
5. Chi phí tài chính							
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,609,163,687	12,676,522,186	15,730,816,923	13,981,884,869	111%	110%	89%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31,431,727,466	21,582,616,830	19,609,187,443	32,370,735,532	103%	150%	165%
9. Thu nhập khác				166,202,222			
10. Chi phí khác				128,529,664			
11. Lợi nhuận khác				37,672,558			
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31,431,727,466	21,582,616,830	19,609,187,443	32,408,408,090	103%	150%	165%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	6,285,241,949	4,316,523,366	3,921,837,489	6,507,387,551	104%	151%	166%
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	25,146,485,517	17,266,093,464	15,687,349,955	25,901,020,539	103%	150%	165%

Người lập biểu



Dương Thị Minh Thanh

Giám đốc



Đào Mạnh Hà

TỔNG CÔNG TY BÐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI

Biểu số 02.D

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo số: ~~146~~ /BC-CTHTHHKV VI ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm (lượt tàu)	10,750	11,271	105%	101%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	0	0	0	
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	0	0	0	
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (tr. đồng)	53,046,932,273	53,312,709,663	101%	103%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ(tr. đồng)	72,256,119,716	85,119,939,287	118%	117%

Người lập biểu



Dương Thị Minh Thanh



Giám đốc



Đào Mạnh Hà

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
(Kèm theo báo cáo số 46/BC-CTHTHHKV VI ngày 18/3/2024 của Công ty TNHH MTV HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp trong năm	Số còn phải chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	1,903,601,126	9,413,431,879	9,457,728,220	1,859,304,785
- Thuế TNDN	1,122,101,126	6,507,387,551	5,933,183,892	1,696,304,785
- Thuế TNCN	781,500,000	2,813,064,317	3,431,564,317	163,000,000
- Thuế đất	-	56,644,847	56,644,847	-
- Thuế môn bài	-	3,000,000	3,000,000	-
- Các khoản thuế khác	-	33,335,164	33,335,164	-
2. Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
- Phí, lệ phí	-	-	-	-
- Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp)	-	-	-	-
Cộng	1,903,601,126	9,413,431,879	9,457,728,220	1,859,304,785

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2023

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	-	7,770,306,162	7,770,306,162	-
2. Quỹ Khen thưởng & phúc lợi	1,955,050,216	6,238,480,404	5,867,263,424	2,326,267,196
3. Quỹ thưởng VCQLDN	235,976,292	291,883,536	235,976,292	291,883,536
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Người lập biểu



Dương Thị Minh Thanh

Giám đốc



Đào Mạnh Hà

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI CÔNG TY NĂM 2023
(Kèm theo báo cáo số: ~~14~~/BC-CTHTHHKV VI ngày 18/3/2024 của Cty TNHH MTV HTHHKV VI)

Tên công ty: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC VI
Loại hình công ty: Doanh nghiệp dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải

Tiêu chí 1 Doanh thu và thu nhập khác (tr.đồng)			Tiêu chí 2							Tiêu chí 3					Tiêu chí 4 xếp loại	Tiêu chí 5 xếp loại	Xếp loại Công ty
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (tr.đồng)		Vốn CSH bình quân (tr.đồng)		Tỷ suất LN/ vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn	Xếp loại			
			KH	TH	KH	TH	KH	TH		TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH /NNH					
72.656	85.862	A	15.687	25.901	27.412	28.178	57,23	91,92	A	41.791	26.777	1,56	-	A	A	A	

Vinh, ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Dương Thị Minh Thanh

Giám đốc công ty



Đào Mạnh Hà

